|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM** | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THPT ĐỢT 1**  **NĂM HỌC 2022 - 2023** |
| |  | | --- | | **HDC CHÍNH THỨC** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **MÔN: LỊCH SỬ** |

**\*Lưu ý chung:**

1. Hướng dẫn chấm chỉ nêu những yêu cầu cơ bản về nội dung, thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo chính xác, lôgic,…tuỳ mức độ để cho điểm cho phù hợp.

2. Điểm toàn bài tính đến 0.125 điểm.

| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1.** | **Vì sao từ những năm 60, 70 của thế kỉ XX, các nước sáng lập ASEAN chuyển từ chiến lược kinh tế hướng nội sang chiến lược kinh tế hướng ngoại? Nêu những thành tựu đạt được của các nước này sau khi thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại. Từ sự thành công của các nước sáng lập ASEAN khi thay đổi chiến lược phát triển kinh tế, Việt Nam có thể học được gì?** | **2.5** |
| **1. Từ những năm 60, 70 của thế kỉ XX, các nước sáng lập ASEAN đã chuyển từ chiến lược kinh tế hướng nội sang chiến lược kinh tế hướng ngoại vì:**  - Chiến lược kinh tế hướng nội không còn phát huy được hiệu quả, bộc lộ nhiều nhược điểm: thiếu vốn, nguyên liệu, công nghệ, chi phí cao,...  - Cuộc cách mạng KH-KT đang diễn ra mạnh mẽ, thúc đẩy mở rộng giao lưu, hợp tác. Một nền kinh tế hướng nội, đóng kín không còn phù hợp.  - Việc Mĩ từng bước rút khỏi cuộc chiến tranh Đông Dương... nguồn viện trợ cho các nước trong khối SEATO giảm...  - Thành công của một số nước trên thế giới khi thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại đã cổ vũ. | 1.0 |
| **2. Thành tựu...**  - Tỷ trọng công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân lớn hơn nông nghiệp, mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh...  - Tốc độ tăng trưởng cao, liên tục (từ 6% trở lên, Singapo thành công nhất: 12%...)  - Vấn đề công bằng xã hội và tăng trưởng được cải thiện... | 0.75 |
| **3. Bài học....**  - Cần nhạy bén trước những biến động của tình hình thế giới và trong nước.  - Cần đề ra những chiến lược kinh tế đúng đắn trong từng giai đoạn, phù hợp với tình hình đất nước và xu thế của thời đại.  - Tích cực mở cửa, hội nhập, tận dụng thế mạnh bên ngoài..., chú trọng việc phát triển những ngành kinh tế có thế mạnh trong nước kết hợp với thu hút vốn và kĩ thuật từ bên ngoài để phát triển... | 0.75 |
| **Câu 2** | **Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới phát triển theo những xu thế nào? Phát biểu suy nghĩ của anh/chị về ý kiến: sau Chiến tranh lạnh, cục diện thế giới dần được xác lập theo xu hướng đa cực, đa trung tâm.** | **3.0** |
|  | **1. Xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh** |  |
| - Sau Chiến tranh lạnh, các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển kinh tế. Kinh tế trở thành trọng điểm trong các mối quan hệ quốc tế,.... | 0.25 |
| - Sau Chiến tranh lạnh, quan hệ giữa các nước lớn được điều chỉnh theo chiều hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp … | 0.25 |
| - Tuy hòa bình, ổn định là xu thế chủ đạo của tình hình thế giới sau chiến tranh lạnh, nhưng ở nhiều khu vực, vẫn diễn ra nội chiến và xung đột … | 0.25 |
| - Những năm 90 sau Chiến tranh lạnh, thế giới đã và đang chứng kiến xu thế toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ… | 0.25 |
| - Chiến tranh lạnh chấm dứt, trật tự 2 cực sụp đổ, Mĩ đang cố gắng vươn lên thiết lập trật tự thế giới đơn cực do Mĩ dẫn đầu. Tuy nhiên, cục diện thế giới dần được xác lập theo xu hướng đa cực, đa trung tâm. | 0.25 |
|  | **2. Phát biểu suy nghĩ của anh/chị về ý kiến:** **sau Chiến tranh lạnh, cục diện thế giới dần được xác lập theo xu hướng đa cực, đa trung tâm.** |  |
| \* Ý kiến trên là đúng | 0.25 |
| \* Bởi vì:  Sau Chiến tranh lạnh, nhất là trong những thập niên đầu của thế kỉ XXI, tình hình thế giới biến đổi nhanh chóng, thế giới dần chuyển sang xu thế đa cực, đa trung tâm do tương quan lực lượng, sức mạnh của các nước lớn có sự thay đổi nhanh chóng. | 0.25 |
| - Mĩ có tham vọng thiết lập trật tự đơn cực nhưng thực tế đã chứng minh Mĩ khó thực hiện mục tiêu bá chủ thế giới. Mặc dù, Mĩ có ảnh hưởng lớn đến quan hệ quốc tế, thao túng nhiều tổ chức quốc tế nhưng đã bị suy giảm vị thế về kinh tế, chính trị, quân sự… | 0.25 |
| - Việc thực hiện chiến lược lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm kết hợp xây dựng tổng hợp của quốc gia đã giúp nhiều cường quốc, nhiều nền kinh tế giữ vững vị thế trong trật tự thế giới mới.  + Nga đã có bước phục hồi và phát triển mạnh mẽ, trở lại là một trong những nước lớn hàng đầu về kinh tế, quân sự. Từ năm 2000 đến năm 2014, kinh tế Nga đã có bước phát triển mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 6 - 7%/năm, dự trữ ngoại tệ đứng thứ ba thế giới, tiếp tục duy trì vị trí cường quốc quân sự hàng đầu thế giới.  + Nhật Bản tiếp tục duy trì địa vị cường quốc kinh tế, từng bước tăng cường sức mạnh về chính trị và quân sự, ngày càng có ảnh hưởng trên trường quốc tế. GDP đứng thứ ba thế giới, nền khoa học - công nghệ phát triển cao, nhiều ngành khoa học - công nghệ đứng hàng đầu thế giới, nhất là công nghệ cao.  + Liên minh châu Âu (EU) ngày càng có ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu về kinh tế với GDP chiếm khoảng 25% tổng GDP toàn cầu (2012), EU còn là một trong những trung tâm khoa học - công nghệ hàng đầu của thế giới; có vai trò quan trọng trong việc thiết lập phần lớn các luật lệ thương mại và tài chính quốc tế thông qua các thể chế tài chính quốc tế như G8, IMF, WB, WTO,... | 0.125  0.125  0.125 |
| - Sự vươn lên mạnh mẽ của các “nền kinh tế mới nổi” như Trung Quốc, Ấn Độ và các nước này cũng đã xác lập được vị thế của mình trên trường quốc tế.  + Trung Quốc đã vươn lên trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới với tốc độ phát triển nhanh liên tục (trung bình 9,7%/năm), dự trữ ngoại tệ đứng hàng đầu thế giới; sức mạnh quân sự không ngừng được nâng cao; trở thành cường quốc được xếp hàng đầu thế giới về công nghệ thông tin, vũ trụ, công nghệ gen, công nghệ xanh,...  + Ấn Độ đang phát triển để trở thành cường quốc kinh tế, quân sự: tốc độ phát triển kinh tế ở mức cao (bình quân 7%/năm), là một trong 10 nền kinh tế hàng đầu thế giới; có tiềm lực quân sự mạnh, là cường quốc quân sự ở khu vực. | 0.25 |
| - Thế giới đã hình thành nhiều trung tâm, nhiều tổ chức kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế mới trong một thế giới kết nối, toàn cầu hóa: Nhóm các nước có nền kinh tế mới nổi (BRIC); Diễn đàn kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC); Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM); Cộng đồng ASEAN; Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB); Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR); Liên minh các quốc gia Nam Mỹ (UNASUR); Khu vực tự do thương mại châu Mỹ (FTAA),… | 0.125 |
| Như vậy, từ sau Chiến tranh lạnh kết thúc, cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn 🡪 tạo ra thời cơ, thách thức cho các dân tộc, trong đó có Việt Nam. Do vậy, đòi hỏi các nước phải có chủ trương, chính sách phù hợp. | 0.25 |
| **Câu 3** | **Phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam: chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam** | **2.5** |
|  | Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (đầu năm 1930) là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam trong thời đại mới. Các yếu tố đó có mối quan hệ biện chứng, tác động hỗ trợ lẫn nhau.  Cụ thể: | 0.125 |
| - Mối quan hệ giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân:  + Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào công nhân Việt Nam phát triển nhưng chưa có một lí luận chính trị, chưa ý thức được sứ mệnh giai cấp. Vì thế, cần một lí luận chính trị khoa học đúng đắn. Phong trào công nhân tiếp thu lí luận Mác - Lênin để phát triển thành phong trào tự giác.  + Lí luận Mác - Lênin cần thâm nhập vào phong trào công nhân để trở thành thực tiễn. Tuy nhiên, lúc đầu chỉ có một bộ phận những người tiên tiến nhất tiếp thu được chủ nghĩa Mác - Lênin… Bộ phận đó đứng ra thành lập Đảng Cộng sản…  + Khi chủ nghĩa Mác - Lênin thâm nhập vào phong trào công nhân đã thúc đẩy phong trào công nhân phát triển dẫn đến Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. | 0.75 |
| - Mối quan hệ giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào yêu nước Việt Nam:  + Chủ nghĩa Mác - Lênin có khả năng giải phóng các dân tộc bị áp bức, đã trở thành thực tiễn qua thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga (1917); có sức hấp dẫn đối với những người yêu nước Việt Nam và thâm nhập vào phong trào yêu nước… nhờ hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.  + Phong trào yêu nước Việt Nam cần có một vũ khí tư tưởng mới sau khi sử dụng những vũ khí tư tưởng khác nhau nhưng không thành công… nên dễ dàng cho việc tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin…  + Chủ nghĩa Mác - Lênin thúc đẩy phong trào yêu nước Việt Nam phát triển theo khuynh hướng vô sản. | 0.75 |
| - Mối quan hệ giữa phong trào công nhân với phong trào yêu nước Việt Nam:  + Giai cấp công nhân là một bộ phận của dân tộc, phong trào công nhân là một bộ phận của phong trào yêu nước, giai đoạn đầu phụ thuộc vào phong trào yêu nước nói chung; cùng chống kẻ thù chung là đế quốc và tay sai 🡪 phong trào yêu nước thúc đẩy phong trào công nhân phát triển.  + Phong trào công nhân ngày càng phát triển theo hướng từ tự phát đến tự giác, có sức quy tụ và dẫn đầu trong phong trào yêu nước nói chung.  + Phong trào công nhân góp phần làm cho phong trào yêu nước Việt Nam chuyển dần sang quỹ đạo cách mạng vô sản… | 0.75 |
| Từ sự phân tích như trên cho thấy, nét khác biệt của sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam so với các Đảng Cộng sản khác là sự kết hợp nhuần nhuyễn của chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. | 0,125 |
| **Câu 4** | **Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 (5/1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương có những điểm gì mới so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên (đầu năm 1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam? Lí giải vì sao có những điểm mới đó?** | **3.0** |
|  | **1. Điểm mới của Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 (5/1941) so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên…** |  |
| Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hànhTrung ương 8 (5/1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương được đánh giá là sự trở lại của Cương lĩnh chính trị đầu tiên. Tuy nhiên, nội dung của Nghị quyết Hội nghị này có nhiều điểm mới so với nội dung của Cương lĩnh chính trị. Cụ thể: |  |
| **\*Về xác định kẻ thù, nhiệm vụ của cách mạng:**  - Cương lĩnh xác định kẻ thù là đế quốc, phong kiến; nhiệm vụ là chống đế quốc và phong kiến tay sai để thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 xác định kẻ thù là đế quốc, phát xít Pháp, Nhật và tay sai; tạm gác cách mạng ruộng đất.  - So với Cương lĩnh chính trị thì Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 đã xác định nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này là giải phóng dân tộc, vì thế tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất để tập trung cao nhất vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc.  - Có điểm mới đó là do những thay đổi của tình hình thế giới và trong nước. Nhật vào Đông Dương, cấu kết với Pháp thống trị Đông Dương, đẩy nhân dân vào tình trạng “một cổ hai tròng” 🡪 Cần tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất để tập trung giải quyết mâu thuẫn dân tộc. | 0.25  0.25  0.25 |
|  | **\*Về xác định thể chế chính quyền sau khi cách mạng thành công:**  - Cương lĩnh chính trị xác định thể chế chính quyền là thành lập chính phủ công nông binh. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 xác định thể chế của Việt Nam là Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.  - Điểm mới là hướng đến thành lập một chính phủ dân chủ nhân dân.  - Vì mục tiêu đoàn kết, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân Việt Nam đấu tranh giải phóng dân tộc, có tác dụng lớn trong việc lôi kéo tầng lớp trên, tầng lớp trung gian. | 0.25  0.25  0.25 |
| **\*Về tập hợp lực lượng cách mạng**  - Cương lĩnh chính trị xác định lực lượng cách mạng gồm: công nhân, nông dân, tiểu tư sản - trí thức yêu nước, đối với trung - tiểu địa chủ thì lôi kéo hoặc trung lập… Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 xác định tập hợp lực lượng toàn dân tộc trong một mặt trận dân tộc thống nhất và chủ trương thành lập mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng. Ở Việt Nam thành lập mặt trận Việt Minh, đứng về phía Đồng minh chống phát xít.  - Điểm mới: Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất của riêng Việt Nam để tập hợp rộng rãi lực lượng toàn dân tộc…  - Do yêu cầu đoàn kết tập hợp lực lượng yêu nước tham gia mặt trận dân tộc thống nhất để giải phóng dân tộc, chống thủ đoạn chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của kẻ thù. | 0.25  0.25  0.25 |
| **\*Về hình thức và phương pháp đấu tranh**  - Cương lĩnh chính trị xác định cách mạng Việt Nam là dùng bạo lực cách mạng, đấu tranh bí mật, bất hợp pháp. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa: đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa khi thời cơ tới, xác định chuẩn bị những điều kiện cho khởi nghĩa là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân.  - Điểm mới: Chỉ rõ hình thái vận động của cách mạng và xác định 3 sự chuẩn bị cốt lõi cho khởi nghĩa giành chính quyền.  - Do xuất phát từ so sánh tương quan lực lượng ta quá yếu và kẻ thù quá mạnh; xuất phát từ sự cần thiết phải chuẩn bị mọi mặt tiến tới một cuộc khởi nghĩa giành chính quyền, bài học từ các phong trào đấu tranh trước. | 0.25  0.25  0.25 |
| **Câu 5** | **Đảng Cộng sản Đông Dương đã giải quyết vấn đề thời cơ và nguy cơ như thế nào trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam? Trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề Việt Nam cần phải “chớp thời cơ” trong cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.** | **3.0** |
|  | **1. Đảng Cộng sản Đông Dương đã giải quyết vấn đề thời cơ và nguy cơ….**  **\*Làm rõ thời cơ và nguy cơ**  - Thời cơ (điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi):  + Nhật đầu hàng đồng minh, quân Nhật mất tinh thần chiến đấu 🡪 chính phủ tay sai hoang mang, dao động…  + Đến tháng 8/1945, về mặt tổ chức Đảng, Mặt trận Việt Minh và toàn thể dân tộc Việt Nam đã sẵn sàng bước vào cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.  + Lực lượng trung gian đã ngả hẳn về phía cách mạng.  - Nguy cơ:  + Theo sự thỏa thuận của các nước Đồng minh, Anh và Trung Hoa Dân quốc sẽ đại diện các nước Đồng minh thực hiện nhiệm vụ quốc tế, giải giáp quân đội phát xít ở Đông Dương.  + Bản chất đế quốc của các nước Đồng minh nói chung và Anh, Trung Hoa Dân quốc nói riêng đó là chống phá cách mạng Việt Nam, không muốn Việt Nam giành chính quyền. Đứng đằng sau là Pháp, đều có sự tính toán riêng, thiết lập lại nền thống trị của mình sau khi chiến tranh kết thúc. | 0.5 |
| 🡪 Thời cơ đến gắn liền với nguy cơ, đó là cuộc chạy đua giữa một bên là cách mạng Việt Nam và một bên là quân Đồng minh. Hoặc là một bên quân Đồng minh vào trước khi Việt Nam giành chính quyền hoặc là với tư cách là quốc gia độc lập, là nước chủ nhà đón các nước Đồng minh vào.  Như vậy, thời cơ để giành chính quyền chỉ tồn tại trong thời gian ngắn (từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương). | 0.25  0.25 |
| **\*Trong bối cảnh đó Đảng Cộng sản Đông Dương đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương chớp thời cơ, quyết định phát động toàn dân đứng lên giành độc lập**  - Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt minh thành lập Uỷ ban khởi nghĩa toàn quốc, ra Quân lệnh số 1, chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa.  - Ngày 14 – 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng chủ trương chớp thời cơ, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền 🡪 quyết định đúng đắn, kịp thời.  - Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong vòng 15 ngày… Đến ngày 2/9/1945, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.  - Giành chính quyền trong vòng 15 ngày, nhanh chóng, ít đổ máu, đúng, trúng thời điểm. Với tư cách chủ nhà sẽ đứng ra đón quân đồng minh thực hiện nhiệm vụ quốc tế của họ. Giải quyết được vấn đề thời cơ, đưa ra chính sách để quân đồng minh thực hiện nhiệm vụ quốc tế (hạn chế nguy cơ). | 1.0 |
| **2. Trình bày suy nghĩ…**  - Khái quát về cách mạng công nghiệp 4.0: một thuật ngữ bao gồm một loạt các công nghệ tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo. Cách mạng công nghiệp 4.0 là sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, công nghệ số và sinh học, tạo ra những khả năng hoàn toàn mới và có tác động sâu sắc tới các hệ thống chính trị, xã hội, kinh tế của thế giới.  - Việt Nam cần thiết phải “chớp thời cơ” vì cách mạng công nghiệp 4.0 vừa tạo ra những cơ hội và cả những thách thức cho các dân tộc:  + Cơ hội: đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa đất nước bước vào thời kì hội nhập, rút ngắn khoảng cách với các nước khác về mọi mặt (phát triển kinh tế, nâng cao sức mạnh an ninh – quốc phòng, …)  + Thách thức: nguy cơ tụt hậu và phải đối phó với những mặt trái của cuộc cách mạng này…  - Muốn chớp được thời cơ, Việt Nam cần:  + Nhận thức một cách chính xác về cơ hội và thách thức do cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại.  + Hoạch định các chính sách cần thiết, đặc biệt cần đầu tư cho giáo dục, khoa học – kĩ thuật nhằm đào tạo ra những con người mới – đáp ứng yêu cầu của thời đại…  + Xây dựng một nội lực quốc gia mạnh khi có thời cơ thì chớp thời cơ…  **-** Học sinh liên hệ bản thân đúng, hợp lý . | 0.125  0.25  0.5  0.125 |
| **Câu 6** | **Trình bày và nhận xét về những hoạt động đối ngoại của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong hơn một năm đầu sau khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.** | **3.0** |
|  | **1. Trình bày những hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa…**  - Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: Việt Nam hoan nghênh quân Đồng minh vào thực hiện nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật nhưng kiên quyết phản đối việc Pháp tràn vào Việt Nam.  - Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức ban hành văn bản thực hiện chính sách sách ngoại giao mềm dẻo, bình đẳng, tôn trọng và sẵn sàng hợp tác với tất cả các nước. | 0.25  0.25 |
| - Với Mĩ và các nước lớn:  + Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn đặt quan hệ ngoại giao với Mĩ và nhiều lần gửi thư đến Mĩ, Liên Xô, Pháp muốn đưa vấn đề Việt Nam ra Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc để tìm hướng giải quyết. | 0.25 |
| - Với Pháp và Trung Hoa Dân quốc:  + Trước ngày 6/3/1946:  Trung Hoa Dân quốc vào nước ta để giải giáp quân đội Nhật, Việt Nam đã là một quốc gia độc lập. Vì thế, với Trung Hoa Dân quốc ta đã ngăn chặn những hành động phá hoại của họ nhưng theo đuổi chính sách hòa hoãn, nhân nhượng, tránh xung đột trực tiếp (kinh tế - tài chính; về chính trị…).  Đồng thời, kháng chiến chống Pháp quay trở lại xâm lược ở Nam Bộ… | 0.25  0.25 |
| + Từ ngày 6/3/1946:  Ngày 28/02/1946, Pháp và Trung Hoa Dân quốc ký kết hiệp ước Hoa Pháp - đặt Chính phủ Việt Nam trước hai sự lựa chọn… Ta chủ trương hòa hoãn tạm thời với Pháp để có thể thời gian chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa lâu dài, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chọn giải pháp “hòa để tiến”.  Ngày 6/3/1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp Hiệp định sơ bộ; Tạm ước 14/9… Ta đã nhân nhượng cho Pháp nhiều quyền lợi: chấp nhận 15.000 quân Pháp ra Bắc thay Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân đội Nhật, nhân nhượng một số quyền lợi về kinh tế, văn hóa… | 0.25  0.25 |
| **2. Nhận xét:**  - Trongthời gian ngắn, ở vào tình thế hết sức hiểm nghèo như “ngàn cân treo sợi tóc” nhưng Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã từng bước đề ra các giải pháp ngoại giao đúng đắn, hợp lí để đưa Việt Nam ra khỏi khó khăn.  - Hoạt động đối ngoại thời gian này mang hiệu quả cao nhất: Với chủ trương “mềm dẻo về sách lược, cứng rắn về nguyên tắc” Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chủ động lựa chọn, phân hoá, cô lập và từng bước loại bỏ kẻ thù để tập trung vào chống kẻ thù nguy hiểm nhất.  - Kế thừa truyền thống… và vận dụng linh hoạt sáng tạo trong tình hình mới…  - Thể hiện rõ khả năng và tiên tài về ngoại giao của Hồ Chí Minh…  - Giữ vai trò quyết định với sự nghiệp bảo vệ chính quyền và chủ quyền quốc gia, để lại bài học giá trị cho hoạt động đối ngoại sau này. | 0.25  0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **Câu 7** | **Làm rõ những điểm tương đồng và khác nhau giữa Nghị quyết 15 (1/1959) và Nghị quyết 21 (7/1973) của Đảng Lao động Việt Nam.** | **3.0** |
|  | **1. Tương đồng:**  - Về bối cảnh: cả hai Nghị quyết đều ban hành sau khi Việt Nam kí các Hiệp định quốc tế (Giơnevơ, Pari) | 0.25 |
| - Về nội dung:  + Nghị quyết 15 (1/1959) và Nghị quyết 21 (7/1973) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đều có một tư tưởng khá giống nhau đó là tư tưởng tiến lên, sử dụng bạo lực cách mạng và xem bạo lực cách mạng là con đường duy nhất để đánh đổ ách thống trị của Mỹ và tay sai ở miền Nam Việt Nam, giành lại độc lập tự do cho nhân dân, thống nhất đất nước.  + Cả hai đều xác định kẻ thù là Mỹ và tay sai (chính quyền Việt Nam Cộng hòa).  + Nhiệm vụ chống Mỹ và tay sai, tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân. | 0.25  0.25  0.25 |
| - Về tác động: đều là cơ sở chính trị, tư tưởng quan trọng để đưa cách mạng miền Nam tiến lên. | 0.25 |
| **2. Khác nhau**  \* Bối cảnh:  - Nghị quyết 15 ra đời sau Hiệp định Giơnevơ, khi Mỹ can thiệp vào miền Nam, lực lượng cách mạng đang gặp nhiều khó khăn tổn thất…  - Nghị quyết 21 ra đời sau Hiệp định Pari, khi Mỹ đã chấp nhận thất bại và rút quân khỏi Việt Nam; lúc tương quan so sánh lực lượng trên chiến trường với ưu thế nghiêng về cách mạng. | 0.25  0.25 |
| \* Nội dung:  - Về phương pháp:  + Nghị quyết 15: Kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự.  + Nghị quyết 21: Kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao.  - Về lí do sử dụng bạo lực cách mạng:  + Nghị quyết 15: do điều kiện đấu tranh hoà bình không còn nữa, kẻ thù đã sử dụng bạo lực…  + Nghị quyết 21: tiếp tục tư tưởng tiến công do tương quan so sánh lực lượng trên chiến trường đã thay đổi có lợi cho cách mạng, để tiến lên đánh cho “Nguỵ nhào” giải phóng miền nam thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước. | 0.25  0.25  0.125  0.125 |
| \* Tác động:  - Nghị quyết 15:đưa tới phong trào Đồng khởi, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, mở ra một giai đoạn mới - giai đoạn tiến hành chiến tranh cách mạng.  - Nghị quyết 21: kiên quyết tiến công trên cả 3 mặt trận chính trị - quân sự - ngoại giao, đưa tới thắng lợi vang dội Phước Long… tạo sự thay đổi to lớn trong tương quan so sánh lực lượng ở miền Nam theo hướng có lợi cho cách mạng 🡪 cơ sở để Việt Nam vạch kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. | 0.25  0.25 |

**----------HẾT-------------**